TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2023/HS-ST
Ngày: 07 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sái Đức Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Ngọc Thịnh - Phó Chánh văn phòng Huyện ủy V, tỉnh Thái Nguyên; Bà Hoàng Thị Huyền - Phó Trưởng Phòng GD-ĐT huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2023/TLST-HS, ngày 17 tháng 8 năm 2023; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Xóm T, xã D, huyện V, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở hiện nay: Tổ 9, phường Thịnh Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971; Vợ: Sầm Thị T, sinh năm 1996 (Đã ly hôn, chưa có con); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 02; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2023 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

2. Họ và tên **Đào Xuân C**, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Xóm N, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình

độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đào Mạnh Đ, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1969; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1992 và có 02 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 01; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2023 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Bế Mạnh H, sinh năm 2001.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã P, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

2. Chị Tạ Thu H, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Xóm Làng Đ, xã T, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

3. Công ty THHH Dịch vụ Miền Bắc: Người đại diện theo pháp luật-bà Đỗ Thị H, chức vụ: Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Tiến D, chức vụ: Phó Phòng điều hành an toàn Công ty.

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Victory, số 140 đường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

4. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Xóm N, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- Người làm chứng:

1. Chị Trịnh Thị Thùy L, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Xóm V, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

2. Ông Nông Văn D, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Xóm L, xã T, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

3. Cháu Nông Thị Tường V, sinh năm 2006. Người đại diện hợp pháp: Ông Nông Văn D, sinh năm 1974 (là bố đẻ)

Nơi cư trú: Xóm N, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

- Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Xóm Làng Đ, xã T, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

2. Anh Tống Đình P, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Xóm T, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Xóm V, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 20 phút ngày 01/3/2023 Công an xã T, huyện V nhận được tin báo của anh Bế Mạnh H, sinh năm 2001, nơi cư trú xóm Đ, xã P, huyện V, tỉnh Thái Nguyên là nhân viên cơ sở kinh doanh Karaoke Trọng Ng có địa chỉ tại xóm Làng Đ, xã T, huyện V, tỉnh Thái Nguyên có Đào Xuân C, sinh năm 1990, nơi cư trú xóm N, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên điều khiển xe ô tô taxi đến cửa quán Karaoke Trọng Ng thì dừng xe lại, C đi bộ vào khu vực quầy lễ tân và đưa cho H một gói màu đỏ trắng (loại phong lì xì) rồi về. H không biết là gì sau đó đã để vào giỏ đựng khăn ướt rồi báo cho chị Tạ Thu H, sinh năm 1990, cư trú tại xóm Làng Đ, xã T, huyện V, tỉnh Thái Nguyên là chủ quán. Chị H đã bảo H báo Công an xã T. Sau khi nhận được tin báo, Công an xã T đã tiến hành đến địa điểm trên và lập biên bản sự việc, thu giữ đồ vật tài liệu gồm: một gói giấy màu đỏ trắng (loại phong lì xì) bên trong chứa 01 túi nilon (loại túi zip) chứa 05 viên nén màu nâu vàng và 01 túi nilon (loại túi zip) bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp, đã niêm phong ký hiệu C1. Ngoài ra, còn tạm giữ 01 giỏ bằng nhựa màu vàng đen hình hộp chữ nhật có kích thước (12 x 12 x 8)cm. Đến 21 giờ 45 phút cùng ngày, Công an xã L đã lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú đối với Đào Xuân C, sinh năm 1990, trú tại xóm N, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên về hành vi mua trái phép chất ma túy, đồng thời khai báo nguồn gốc số ma túy nêu trên là của Nguyễn Văn D, sinh năm 1995, nơi thường trú: xóm T, xã D, huyện V, tỉnh Thái

Nguyên và nơi tạm trú: Tổ 9, phường Thịnh Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên bán cho C. Sau đó, C mang về bán tại cơ sở Karaoke Trọng Ng tại Làng Đ, xã T vào chiều ngày 01/3/2023 để kiếm lời. Công an xã L đã tạm giữ những đồ vật, tài liệu: 01 xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, số loại I10, biển kiểm soát 20A-480.07, trên nóc xe có gắn chữ "TAXI"; 01 đăng ký xe ô tô; 01 chìa khóa xe; 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Micro SDHC SANDISK 32GB màu đỏ đen; 01 Căn cước công dân mang tên Đào Xuân C; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xanh. Đồng thời, khoảng 23 giờ 05 phút cùng ngày, Công an xã L nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về đối tượng Nguyễn Văn D, sinh năm 1995, nơi thường trú: xóm T, xã D, huyện V, tỉnh Thái Nguyên và nơi tạm trú: Tổ 9, phường Thịnh Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên là lái xe taxi Bình A có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an xã L phối hợp Công an xã T lập Tổ công tác để kiểm tra xác minh nguồn tin. Đến khoảng 23 giờ 12 phút, Tổ công tác phát hiện D điều khiển xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, số loại Accent, biển kiểm soát 20A-265.72 dừng đỗ và xuống xe tại đoạn thuộc xóm T, xã L, huyện V. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, D tự nguyện lấy từ túi quần phía trước bên phải một bao thuốc lá Thăng Long giao nộp và khai nhận bên trong chứa chất ma túy tổng hợp. Tiến hành kiểm tra thấy có 01 túi nilon chứa 05 viên nén màu vàng cam và 01 gói nilon chứa các tinh thể màu trắng, dạng cục. D khai nhận đây là ma túy tổng hợp của D mua về sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng là số ma túy trên niêm phong ký hiệu A1. Ngoài ra, còn tạm giữ số tiền 898.000 đồng tại túi quần phía sau bên trái của D đang mặc.

Tiến hành kiểm tra phương tiện xe ô tô do D điều khiển phát hiện và thu giữ: số tiền 460.000 đồng tại vị trí đồng hồ, sau vô lăng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo tại vị trí hộc để đồ gần cần số; 01 ví giả da màu đen tại vị trí hộc để đồ phía trên kính lái xe bên trong ví có: 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn D, 01 Giấy phép lái xe, 01 thẻ ngân hàng TPBank, 01 thẻ ngân hàng VietinBank.

Ngày 02/3/2023 Công an xã T, L đã bàn giao Đào Xuân C, Nguyễn Văn D và hồ sơ, vật chứng có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V để điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày 02/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm đối với Đào Xuân C tại xóm N, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên và khám xét khẩn cấp phương tiện, kết quả: không phát hiện đồ vật, tài liệu gì liên quan vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 507/KL-KTHS ngày 21/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Số tiền gửi giám định trong phong bì ký hiệu từ G2, G3 là tiền thật.

Tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng có trong phong bì kí hiệu C1 thu giữ tại quán Karaoke Trọng Ng ngày 01/3/2023 gồm:

- 05 viên ném màu nâu vàng có khối lượng là 1,825gam, lấy toàn bộ 05 viên nén trên niêm phong vào phong bì kí hiệu M1 làm mẫu gửi giám định.

- Chất tinh thể màu trắng có khối lượng là 0,844gam, lấy toàn bộ 0,844gam trên niêm phong vào phong bì kí hiệu M2 làm mẫu gửi giám định.

Tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng có trong phong bì kí hiệu A1 thu giữ của Nguyễn Văn D ngày 01/3/2023 gồm:

- 05 viên ném màu cam có khối lượng là 1,875gam, lấy toàn bộ 05 viên nén trên niêm phong vào phong bì kí hiệu D1 làm mẫu gửi giám định.

- Chất tinh thể màu trắng có khối lượng là 0,867gam, lấy toàn bộ 0,867gam trên niêm phong vào phong bì kí hiệu D2 làm mẫu gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 472/KL-KTHS ngày 10/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

"- Các viên nén màu nâu vàng trong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA, có tổng khối lượng là: 1,825 gam.

- Chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, có tổng khối lượng là 0,844gam".

Tại Bản kết luận giám định số 471/KL-KTHS ngày 09/3/2023 của Phòng kỹ thuật hính sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

"- Mẫu viên nén màu cam trong bì niêm phong ký hiệu D1 gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA, có tổng khối lượng là: 1,875 gam.

- Mẫu chất tinh thể màu trắng dạng cục trong bì niêm phong ký hiệu D2 gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, có tổng khối lượng là 0,867gam".

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn D và Đào Xuân C đã khai nhận: D và C đều làm nghề lái xe taxi vào khoảng 11 giờ ngày 01/3/2023, C nhận được cuộc gọi từ tài khoản Facbook tên "Bach Ma Ton" của một người không quen biết hỏi mua ma túy tổng hợp, do lúc này đang bận chở khách đi tỉnh Phú Thọ nên C đã bảo tài khoản này gọi lại sau. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày sau khi chở khách về đến thành phố T C tiếp tục nhận được cuộc gọi của tài khoản "Bach Ma

Ton” và số điện thoại 0397.047.217 của một người nam giới không quen biết hỏi mua 05 viên ma túy MDMA dạng viên nén (tên thường gọi là kẹo) và 01 chỉ ma túy Ketamine dạng tinh thể (tên thường gọi là ke) mang đến quán karaoke Trọng Ng, địa chỉ tại xóm Làng Đ, xã T, huyện V để người này lấy, lúc này C nảy sinh ý định muốn có lợi nhuận là tiền nên đã đồng ý bán ma túy cho người này. Sau đó C đã liên lạc qua Facebook cho D (tài khoản của C tên “C Còii”, tài khoản của D tên “D Cô Ca”) hỏi D có bán ma túy tổng hợp không, bán cho C 05 viên ma túy MDMA và 01 chỉ ma túy Ketamine thì D đồng ý bán. Sau đó D đã điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 20A-265.72 đi đến khu vực phía sau bến xe khách thành phố T tìm mua ma túy tổng hợp (D biết khu vực này có người bán do thấy khách đi xe taxi nói chuyện khu vực này có người bán, D đã đến tìm và mua được ma túy để sử dụng một số lần). Khi đến D gặp và mua được ma túy của một nam thanh niên không quen biết gồm 05 viên ma túy MDMA dạng viên nén và 01 chỉ ma túy Ketamine dạng tinh thể gói trong hai túi nilon (loại túi zip) đựng trong một gói giấy loại phong bao lì xì màu đỏ với giá 3.100.000 đồng, D đã liên lạc bảo C chuyển số tiền 4.200.000 đồng để mua ma túy đến tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam số 100873365979 của D thì C đồng ý, sau đó C đã liên lạc đến tài khoản “Bach Ma Ton” và số điện thoại 0397.047.217 để bảo người này chuyển số tiền 5.000.000 đồng mua ma túy đến tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội số 88883331990 của C thì người này đồng ý. Sau khi nhận được số tiền trên, C đã chuyển số tiền 4.200.000 đồng cho D, số tiền lợi nhuận của C là 800.000 đồng vẫn trong tài khoản trên của C. Khi nhận được tiền D đã sử dụng số tiền riêng của bản thân để trả tiền mua ma túy và hẹn C đến khu vực cổng phụ Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên để lấy ma túy. Đến nơi, D đưa phong bao lì xì bên trong đựng số ma túy đã mua được cho C rồi đi về. Sau khi mua được ma túy khoảng 18 giờ ngày 01/3/2023 C điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 20A-480.07 đến quán karaoke Trọng Ng để bán ma túy. Trên đường đi, C có liên lạc với số điện thoại 0397.047.217 để hỏi địa điểm giao ma túy thì thấy người này nói gửi tại quầy lễ tân của quán Trọng Ng để người này đến lấy sau thì C đồng ý. Khi C đến quán thấy anh Bế Mạnh H là nhân viên đang ở quầy lễ tân của quán, C đã đưa cho anh H phong bao lì xì đựng 02 gói ma túy và nói nhờ gửi tại quầy lễ tân sẽ có người đến lấy rồi C điều khiển xe đi về nhà. Hồi 21 giờ 45 phút cùng ngày C biết thông tin sự việc bán ma túy tại quán karaoke Trọng Ng của bản thân bị phát hiện nên đã đến Công an xã L, huyện Võ Nhai đầu thú. Bị cáo D sau khi bán ma túy cho C đến khoảng 20 giờ cùng ngày D có nhu cầu sử dụng ma túy tổng hợp đã tiếp tục điều khiển xe ô tô đi đến khu vực

phía sau bến xe khách thành phố T tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, D đã mua được 05 viên ma túy MDMD đựng trong gói nilon và 01 chỉ ma túy Ketamine đựng trong túi nilon màu trắng với giá 3.100.000 đồng, D đã rút số số tiền C chuyển mua ma túy lúc chiều để trả tiền mua số ma túy lần này. D đựng hai gói ma túy trên vào một vỏ bao thuốc lá Thăng Long cất giấu vào túi quần đang mặc rồi điều khiển xe ô tô đi đến xã D, huyện V để dự sinh nhật bạn. Khi đi đến đoạn đường thuộc xóm T, xã L, huyện V thì bị tổ công tác của Công an xã L kiểm tra, D đã tự giác khai nhận và giao nộp số ma túy đang cất giấu trên người, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Tại phiên tòa: Chị T trình bày, chị là vợ của bị cáo C tài sản chung của vợ chồng là chiếc xe ô tô Hyundai i10, màu sơn bạc, BKS: 20A-480.07 hiện nay đang bị tạm giữ do anh C vi phạm pháp luật, chiếc xe ô tô này mua để kinh doanh taxi. Nay bị cáo C có hành vi vi phạm pháp luật chị không biết và đề nghị trả lại chiếc xe ô tô để quản lý, sử dụng.

Cáo trạng số 42/CT-VKSVN ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố **Nguyễn Văn D** về các tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự và "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Truy tố **Đào Xuân C** về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo, giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn D phạm các tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Đào Xuân C phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn D từ 30 đến 36 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và từ 15 đến18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành từ 45 đến 54 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội nhằm thu lợi bất chính nên áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo D từ 05 đến 07 triệu đồng về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Đào Văn C từ 30 đến 33 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội nhằm thu lợi bất chính nên áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo Chiển từ 05 đến 07 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong kín ký hiệu M1 bên trong có 1,726 gam mẫu M1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì niêm phong kín ký hiệu M2 bên trong có 0,836 gam mẫu M1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì ký hiệu V có: 01 túi giấy màu đỏ; 01 túi nilon (loại túi zip có vạch màu đỏ); 01 túi nilon (loại túi zip); 01 vỏ phong bì ký hiệu C1; 01 phong bì niêm phong kín ký hiệu D1 bên trong có 1,505 gam mẫu D1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu ký hiệu D1; 01 bì niêm phong kín ký hiệu D2 bên trong có 0,752 gam mẫu D2 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu ký hiệu D2 và 01 phong bì ký hiệu V có: 01 vỏ bao thuốc lá; 02 túi nilon màu trắng; 01 vỏ phong bì ký hiệu A1; 01 giỏ hình hộp chữ nhật bằng nhựa, màu vàng đen kích thước (12x12x8cm);

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, số IMEI 353839104701937, lắp 01 thẻ sim, cũ đã qua sử dụng trong phong bì ký hiệu C2 của bị cáo C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, đen, số IMEI 1: 861325049570954, IMEI 2: 861325049570947, cũ đã qua sử dụng trong phong bì ký hiệu G4 của bị cáo D dùng làm phương tiện phạm tội;

Trả lại cho các bị cáo: Đào Xuân C 01 thẻ căn cước công dân số 019090004858 và 01 giấy đăng ký xe số 20006004 mang tên Đào Xuân C trong phong bì ký hiệu A2; Nguyễn Văn D 01 ví giả da màu đen; 01 căn cước công dân số 019095011901; 01 giấy phép lái xe số 190181013026; 01 thẻ ngân hàng ViettinBank, 01 thẻ ngân hàng TP Bank mang tên Nguyễn Văn D trong phong bì ký hiệu G5;

Hủy lệnh phong tỏa tài khoản của Cơ quan điều tra đối với số tiền 800.000 đồng trong tài khoản số 88883331990 tại Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Thái Nguyên của bị cáo C do phạm tội mà có để tịch thu sung quỹ Nhà nước. Truy thu số tiền 1.100.000 đồng của bị cáo D do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước. Tạm giữ của bị cáo D 1.358.000đồng để đảm bảo cho việc Thi hành án.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10, màu sơn bạc, số khung MALA741CAGM142858, số máy: G4LAFM838807, gắn biển kiểm soát 20A-480.07. Quá trình điều tra xác định là tài sản chung của vợ chồng Đào Xuân C và Nguyễn Thị T, chiếc xe này mua để nhằm mục đích kinh doanh dịch vụ taxi và được giao cho C quản lý sử dụng. Ngày 01/3/2023, C đã sử dụng xe ô tô chạy taxi chở khách và đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nhưng chị T không biết hành vi vi phạm nêu trên của C và chị T đã có đơn đề nghị trả lại cho gia đình quản lý, sử dụng. Xét thấy, không cần tịch thu chiếc xe ô tô này mà cần tạm giữ để đảm bảo cho việc Thi hành án.

Đối với chiếc xe ô tô Hyundai gắn biển kiểm soát: 20A-265.72, ngày 26/4/2023 do Nguyễn Văn D là nhân viên hợp đồng của Công ty TNHH Dịch vụ taxi miền Bắc (gọi tắt là Công ty), D đã được Công ty giao xe này để kinh doanh dịch vụ taxi, ngày 01/3/2023 đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra Công ty không biết D dùng vào việc mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe ô tô trên cho Công ty TNHH Dịch vụ taxi miền Bắc để quản lý sử dụng nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất, Chị T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe ô tô Hyundai i10, màu sơn bạc, BKS: 20A-480.07 để sử dụng đúng mục đích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai đó có căn cứ và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 01/3/2023, do muốn có lợi nhuận bất hợp pháp nên bị cáo Đào Xuân C đã liên hệ và mua của bị cáo Nguyễn Văn D 05 viên nén màu nâu vàng là chất ma túy, loại MDMA, có tổng khối lượng là: 1,825 gam và chất tinh thể màu trắng là chất ma túy, loại Ketamine, có tổng khối lượng là 0,844gam với giá 4.200.000 đồng. Sau đó, C đã mang đến quán Karaoke Trọng Ng thuộc xóm Làng Đ, xã T, huyện V, tỉnh Thái Nguyên để bán cho người khác với giá 5.000.000 đồng thì bị Công an xã T lập biên bản sự việc, bị cáo Đào Xuân C đã đến Công an xã L đầu thú. Cùng ngày, do có nhu cầu sử dụng cho bản thân nên bị cáo Nguyễn Văn D tiếp tục đi mua 05 viên nén màu cam là chất ma túy, loại MDMA, có tổng khối lượng là: 1,875 gam và chất tinh thể màu trắng là chất ma túy, loại Ketamine, có tổng khối lượng là 0,867gam với giá 3.100.000 đồng, khi đang điều khiển xe ô tô về đến xóm T, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên thì bị tổ công tác Công an xã L phối hợp Công an xã T phát hiện lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D có đủ yếu tố cấu thành tội phạm: "Mua bán trái phép chất ma túy", theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự và "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Đào Xuân C có đủ yếu tố cấu thành tội phạm: "Mua bán trái phép chất ma túy", theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

"*1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm"*

……..

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này".

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[3]. Về tính chất mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội nghiêm trọng, các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự xã hội ở địa phương, còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm khác... Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo với một mức án nghiêm minh và cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[4]. Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Về nhân thân các bị cáo không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo C ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 (khoản 2 đối với bị cáo C) Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét tính chất mức độ tội phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Cáo bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất túy nhằm thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung một khoản tiền đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật để sung vào ngân sách nhà nước. Đối với hành vi tàng trữ trái phép của bị cáo D, xét thấy bị cáo có nghề nghiệp kinh doanh dịch vụ taxi và thu nhập nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung phạt một khoản tiền để sung vào ngân sách nhà nước.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì niêm phong kín ký hiệu M1 bên trong có 1,726 gam mẫu M1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì niêm phong kín ký hiệu M2 bên trong có 0,836 gam mẫu M1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì ký hiệu

V có: 01 túi giấy màu đỏ; 01 túi nilon (loại túi zip có vạch màu đỏ); 01 túi nilon (loại túi zip); 01 vỏ phong bì ký hiệu C1; 01 phong bì niêm phong kín ký hiệu D1 bên trong có 1,505 gam mẫu D1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu ký hiệu D1; 01 bì niêm phong kín ký hiệu D2 bên trong có 0,752 gam mẫu D2 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu ký hiệu D2 và 01 phong bì ký hiệu V có: 01 vỏ bao thuốc lá; 02 túi nilon màu trắng; 01 vỏ phong bì ký hiệu A1; 01 giỏ hình hộp chữ nhật bằng nhựa, màu vàng đen kích thước (12x12x8cm) cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, số IMEI 353839104701937, lắp 01 thẻ sim, cũ đã qua sử dụng trong phong bì ký hiệu C2 của bị cáo C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, đen, số IMEI 1: 861325049570954, IMEI 2: 861325049570947, cũ đã qua sử dụng trong phong bì ký hiệu G4 của bị cáo D dùng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước;

- Đối với 01 thẻ căn cước công dân số 019090004858 và 01 giấy đăng ký xe số 20006004 mang tên Đào Xuân C trong phong bì ký hiệu A2; Đối với 01 ví giả da màu đen; 01 căn cước công dân số 019095011901, 01 giấy phép lái xe số 190181013026, 01 thẻ ngân hàng ViettinBank và 01 thẻ ngân hàng TP Bank mang tên Nguyễn Văn D trong phong bì ký hiệu G5 xét thấy không cần phải tạm giữ, nên cần trả lại cho các bị cáo để quản lý, sử dụng;

- Đối với số tiền 800.000 đồng trong tài khoản số 88883331990 tại Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Thái Nguyên của bị cáo Đào Xuân C do phạm tội mà có đã được phong tỏa. Nay cần hủy Lệnh phong tỏa của Cơ quan cảnh sát điều tra đối với số tiền này để sung vào ngân sách Nhà nước. Truy thu của bị cáo D 1.100.000 đồng do phạm tội mà có để sung vào ngân sách Nhà nước và cần tạm giữ 1.358.000 đồng của bị cáo để đảm bảo cho việc Thi hành án.

- Đối với xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10, màu sơn bạc, số khung MALA741CAGM142858, số máy: G4LAFM838807, gắn biển kiểm soát 20A-480.07. Quá trình điều tra xác định là tài sản chung của vợ chồng Đào Xuân C và Nguyễn Thị T, chiếc xe này mua để nhằm mục đích kinh doanh dịch vụ taxi và được giao cho C quản lý sử dụng. Ngày 01/3/2023, C đã sử dụng xe ô tô chạy taxi chở khách và đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nhưng chị T không biết hành vi vi phạm nêu trên của C và chị T đã có đơn đề nghị trả lại cho gia đình quản lý, sử dụng. Xét thấy, đây là tài sản chung của vợ chồng C, lẽ ra cần tịch thu sung quỹ ½ giá trị tài sản là phần tài sản của C. Tuy nhiên, qua xét hỏi xác định đây là tài sản duy nhất để hai vợ chồng bị cáo dùng kinh doanh để tổ chức cuộc sống mà chỉ cần tạm giữ để đảm bảo cho việc Thi hành án là phù hợp.

- Đối với chiếc xe ô tô Hyundai gắn biển kiểm soát: 20A-265.72, ngày 26/4/2023 do Nguyễn Văn D là nhân viên hợp đồng của Công ty TNHH Dịch vụ taxi miền Bắc (gọi tắt là Công ty), D đã được Công ty giao xe này để kinh doanh dịch vụ taxi, ngày 01/3/2023 đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra Công ty không biết D dùng vào việc mua bán trái phép chất ma túy và đề nghị trả lại chiếc xe ô tô để kinh doanh, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe ô tô trên cho Công ty TNHH Dịch vụ taxi miền Bắc để quản lý sử dụng nên không xem xét.

[7]. Về nguồn gốc ma túy (Heroine): Bị cáo Nguyễn Văn D khai đã mua ma túy của một người nam thanh niên không quen biết tại khu vực bến xe thành phố T do D không biết tên, tuổi, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng của người này nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

- Đối với số thuê bao số 0397.047.217 quá trình xác minh chủ thuê bao là ông Nông Văn D, sinh năm 1974, nơi cư trú: Xóm L, xã T, huyện V, tỉnh Thái Nguyên, ông D cho con gái là Nông Thị Tường V, sinh năm 2006 sử dụng từ năm 2019. Ngày 01/3/2023 khi V đang chơi tại quán điện tử thuộc xóm Làng Đ, xã T, huyện V thì có một người nam thanh niên mượn điện thoại của V để liên lạc và nhờ V sử dụng tài khoản ngân hàng của V để chuyển số tiền 5.000.000 đồng qua tài khoản số 88883331990. V không biết tên, tuổi, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng của người nam thanh niên này nên không có căn cứ để xác minh. Việc V cho nam thanh niên sử dụng điện thoại và chuyển tiền V không biết mục đích sử dụng vào việc mua ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với số thuê bao số 0982.646.626 quá trình xác minh chủ thuê bao là chị Trịnh Thị Thùy L, sinh năm 1998, nơi cư trú: Xóm V, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên, chị L đã cho Đào Xuân C sử dụng từ năm 2022 đến nay, chị L không quản lý, sử dụng số thuê bao trên, không biết C sử dụng vào mục đích mua bán ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với nội dung anh Bế Mạnh H nhận phong bao lì xì đựng ma túy của Đào Xuân C đưa, do anh H không biết bên trong đựng chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý. Đối với tài khoản Facebook tên "Bach Ma Ton" quá trình điều tra bị can Đào Xuân C không xác định được là tài khoản của cá nhân, tổ chức nào, không có thông tin của tài khoản trên nên không có căn cứ để điều tra giải quyết.

[8]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên trong bản luận tội về tội danh, về hình phạt, về án phí và xử lý vật chứng là phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[9]. Về tạm giam các bị cáo sau khi tuyên án: Ra quyết định tạm giam các bị cáo Nguyễn Văn D và Đào Xuân C mỗi bị cáo với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định pháp luật.

[11]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 55; Điều 38 và Điều 47 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn D;

- Khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 47 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đào Xuân C;

- Điều 106; khoản 1 Điều 136; Điều 326; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh, tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn D** phạm các tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Bị cáo **Đào Xuân C** phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Nguyễn Văn D **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo D phải chấp hành là **04** (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 3 năm 2023.

- Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Phạt bị cáo Nguyễn Văn D 5.000.000đ (Năm triệu đồng) về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 5.000.000đ (Năm triệu đồng) về "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

- Ra quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn D với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Về hình phạt chính: Xử phạt Đào Xuân C **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 3 năm 2023.

- Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Phạt bị cáo Đào Xuân C 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Ra quyết định tạm giam bị cáo Đào Xuân C với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong kín ký hiệu M1 bên trong có 1,726 gam mẫu M1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì niêm phong kín ký hiệu M2 bên trong có 0,836 gam mẫu M2 còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì ký hiệu V có: 01 túi giấy màu đỏ; 01 túi nilon (loại túi zip có vạch màu đỏ); 01 túi nilon (loại túi zip); 01 vỏ phong bì ký hiệu C1; 01 phong bì niêm phong kín ký hiệu D1 bên trong có 1,505 gam mẫu D1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu ký hiệu D1; 01 bì niêm phong kín ký hiệu D2 bên trong có 0,752 gam mẫu D2 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu ký hiệu D2 và 01 phong bì ký hiệu V có: 01 vỏ bao thuốc lá; 02 túi nilon màu trắng; 01 vỏ phong bì ký hiệu A1; 01 giỏ hình hộp chữ nhật bằng nhựa, màu vàng đen kích thước (12x12x8cm);

- Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, số IMEI 353839104701937, lắp 01 thẻ sim, cũ đã qua sử dụng trong phong bì ký hiệu C2 của bị cáo C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, đen, số IMEI 1: 861325049570954, IMEI 2: 861325049570947, cũ đã qua sử dụng trong phong bì ký hiệu G4 của bị cáo D dùng làm phương tiện phạm tội để sung quỹ nhà nước;

- Trả lại cho bị cáo Đào Xuân C 01 thẻ căn cước công dân số 019090004858 và 01 giấy đăng ký xe số 20006004 mang tên Đào Xuân C trong phong bì ký hiệu A2; bị cáo Nguyễn Văn D 01 ví giả da màu đen; 01 căn cước công dân số 019095011901, 01 giấy phép lái xe số 190181013026, 01 thẻ ngân hàng ViettinBank và 01 thẻ ngân hàng TP Bank mang tên Nguyễn Văn D trong phong bì ký hiệu G5 để quản lý, sử dụng;

- Hủy Lệnh phong tỏa tài khoản số 01 ngày 20/7/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện V đối với số tiền 800.000 đồng trong tài khoản số 88883331990 tại Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Thái Nguyên của bị cáo C do phạm tội mà có để sung vào Ngân sách Nhà nước. Truy thu 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng) do bị cáo D phạm tội mà có để sung vào ngân sách Nhà nước. Tạm giữ 1.358.000đ (Một triệu ba trăm năm mươi tám nghìn đồng) của bị cáo D để đảm bảo cho việc Thi hành án.

- Tạm giữ xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10, màu sơn bạc, số khung MALA741CAGM142858, số máy: G4LAFM838807, gắn biển kiểm soát 20A-480.07

quá trình điều tra xác định là tài sản chung của bị cáo Đào Xuân C để đảm bảo cho việc Thi hành án.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/8/2023 và ủy nhiệm chi ngày 09/8/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).*

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn D, Đào Xuân C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Có mặt các bị cáo (D, C); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (chị T) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Vắng mặt Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông D người đại diện theo ủy quyền cho Công ty, anh H, chị H) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện V;
- Cơ quan điều tra CA huyện V;
- CQTHAHS Công an huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Các bị cáo-NLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sái Đức Trung